

CÔNG TY TNHH POWERBALL
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH POWERBALL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: POWERBALL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: POW CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108231122

3. Ngày thành lập: 13/04/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 111 đường Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email: info@powerball.vn

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xuất bản phần mềm (Không bao gồm hoạt động xuất bản phẩm)	5820
2.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên;	9329
3.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ kinh doanh động vật hoang dã thuộc danh mục điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia quy định và các loại động vật quý hiếm khác theo quy định của pháp luật)	4620
4.	Bán buôn gạo	4631
5.	Bán buôn thực phẩm	4632
6.	Bán buôn đồ uống	4633
7.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
8.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Không bao gồm kinh doanh quán bar và thuốc lá nhập khẩu)	4711
9.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
10.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
11.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

12.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh; Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức(trừ vàng miếng, vàng nguyên liệu); - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ (trừ đồ cổ); Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ); Bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình; Bán lẻ đồng hồ, kính mắt (trừ kính thuốc); Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh; Bán lẻ xe đạp và phụ tùng;	4773
13.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn bất động sản (Không bao gồm tư vấn giá nhà, đất);	6820
14.	Dịch vụ đóng gói (Không bao gồm sang chai, đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292
15.	Lập trình máy vi tính	6201
16.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
17.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Không bao gồm hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
18.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
19.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6329
20.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
21.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;	5229
23.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
24.	Xây dựng công trình công ích	4220
25.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
26.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
27.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh;	4669
28.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm kinh doanh quán bar)	4723
29.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Sơn, véc ni và sơn bóng; Kính phẳng; Vật liệu xây dựng khác như gạch, ngói, gỗ, thiết bị vệ sinh;	4752

30.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ kinh doanh bất động sản)	5210
31.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
32.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
33.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
34.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh (Không bao gồm kinh doanh quán bar)	1101
35.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
36.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
37.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
38.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh (Trừ mỹ phẩm có hại cho sức khỏe con người); Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn dụng cụ y tế; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế;	4649
39.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
40.	Cho thuê xe có động cơ	7710
41.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị nông, lâm nghiệp; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính);	7730
42.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động phiên dịch; Dịch vụ chuyển giao công nghệ	7490
43.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
44.	In ấn	1811
45.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp (Trừ các dịch vụ: Kế toán, bảo vệ, bưu chính)	8211
46.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác (Trừ các dịch vụ: Kế toán, bảo vệ, bưu chính)	8219
47.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
49.	Đại lý, môi giới, đấu giá - Chi tiết: Đại lý xổ số.	4610(Chính)
50.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209

51.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
52.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
53.	Hoạt động viễn thông khác - Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông; Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông;	6190
54.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet - Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử	4791
55.	Quảng cáo	7310
56.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
57.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)	7320
58.	Hoạt động cấp tín dụng khác - Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ;	6492
59.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
60.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
61.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
62.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar)	5630
63.	Xây dựng nhà các loại	4100
64.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác - Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp; Xây dựng công trình cửa; Xây dựng đường hầm; Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
65.	Phá dỡ	4311
66.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
67.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
68.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
69.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
70.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
71.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
72.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
73.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh;	4759

74.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
75.	Sản xuất rượu vang	1102
76.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
77.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
78.	Sao chép bản ghi các loại	1820
79.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng - Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất (Không bao gồm hoạt động thiết kế);	7410
80.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa; Kinh doanh lữ hành quốc tế;	7912
81.	Đại lý du lịch	7911
82.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
83.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Bán lẻ len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác;	4751
84.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
85.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
86.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
87.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
88.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kiểm toán, chứng khoán, bảo hiểm)	6619
89.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô;	4931
90.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ - Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;	4933
91.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
92.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
93.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
94.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
95.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
96.	Bán mô tô, xe máy	4541

97.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường;	4659
98.	Bốc xếp hàng hóa (Không bao gồm bốc xếp hàng hóa tại cảng hàng không)	5224

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	VŨ VĂN LINH	Thôn Hà Thanh, Xã Yên Nhân, Huyện Yên Mô, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	90.000.000	5,000	164404033	
2	BÙI THỊ SAO	121 đường Nguyễn Lương Bằng, Thị trấn Thanh Miện, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	1.710.000.000	95,000	141036857	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ VĂN LINH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 11/02/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 164404033

Ngày cấp: 08/04/2014

Nơi cấp: Công an Ninh Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Hà Thanh, Xã Yên Nhân, Huyện Yên Mô, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Hà Thanh, Xã Yên Nhân, Huyện Yên Mô, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội